

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
NHIỆM KỲ IV (2021-2026)**

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/3/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công trình giao thông 5 được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, mã số doanh nghiệp 0400101958.

Vốn điều lệ của Công ty là 16.500.000.000 đồng (Mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng chẵn./.)

Cơ cấu vốn điều lệ:

TT	Nhóm cổ đông/Cổ đông	Tại 01/01/2024			Tại 31/12/2024		
		Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ
I	Cổ đông là tổ chức						
1	Tổng C.Ty TVTK GTVT - CTCP	1	841.500	51%	1	841.500	51,00%
II	Cổ đông là người lao động	69	241.440	14,63%	68	241.114	14,61%
	Cổ đông có sở hữu trên 10% VDL	-			-		
III	Cổ đông cá nhân không là NLĐ	103	567.060	34,37%	101	567.386	34,39%
	Cổ đông có sở hữu trên 10% VDL	-			-		
	<b>Cộng</b>	<b>173</b>	<b>1.650.000</b>	<b>100%</b>	<b>170</b>	<b>1.650.000</b>	<b>100%</b>

## Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty

Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Công Tâm	Chủ tịch
Ông Tôn Thất Lê Quốc	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Tấn Công	Thành viên
Ông Dương Đình Hùng	Thành viên
Ông Lê Viết Hoài Nam	Thành viên

Ban kiểm soát:

Bà Tăng Thị Thu Hiền	Trưởng ban	
Bà Lê Thị Thông	Thành viên	Bãi nhiệm ngày 29/03/2024
Bà Phạm Thị Quỳnh Trang	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 29/03/2024
Ông Trương Thanh Đạm	Thành viên	

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, được sự hỗ trợ, phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị của Công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Tổ chức các cuộc họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty;

- Tổ chức họp định kỳ để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao;

- Trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng hài hòa giữa quyền lợi Doanh nghiệp và Cổ đông;

- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty;

- Thảo luận về tính chất, phạm vi, vướng mắc với Công ty kiểm toán độc lập trước và trong quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính.

- Thẩm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập các Báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán thì Báo cáo tài chính năm 2024 của đơn vị đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong năm 2024, giá trị nghiệm thu và thanh toán của công ty giảm so với năm 2023 do số lượng hợp đồng giảm. Điều này dẫn đến doanh thu, giá vốn, lợi nhuận trong năm giảm so với năm trước.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.



### III. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

#### 1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024

##### - Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023:

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 04-NQ/NK4/2024/ĐHĐCĐ -TV5 ngày 29/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	5.798.651.417	
2	Phân phối lợi nhuận	5.627.704.186	100
2.1	Cổ tức trả bằng tiền mặt (tỷ lệ 2.500đ/CP):	4.125.000.000	
2.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLDH	289.933.000	5
3.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	869.798.000	15
3.1	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	289.933.000	5
3.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	223.987.417	3,86
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trước năm 2022	1.028.668.573	
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế	1.252.655.990	

- Đơn vị đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo đúng Nghị quyết:

+ Cổ tức: đơn vị đã ghi nhận phân phối cổ tức là 2.500đ/CP, ghi nhận phải trả cổ đông TEDI (841.500 CP) là 2.103.750.000đ, cổ đông cá nhân (808.500 CP) là 2.021.250.000đ.

Đơn vị đã ban hành Thông báo số 13/TB - HĐQT TV5 ngày 27/05/2024 về chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ cổ tức là 2.500đ/CP thời gian chi trả đợt 1(50%) trước ngày 20/6/2024 và đợt 2 (50%) trước ngày 20/07/2024. Đơn vị đã thực hiện chi trả đợt 1 là 2.077.117.000 đồng trong đó cổ đông tổ chức là 1.051.875.000 đồng và cổ đông cá nhân là 1.025.242.000 đồng, đợt 2 cho cổ đông tổ chức là 500 triệu đồng.

+ Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLDH và Quỹ thưởng doanh số bán hàng đã được trích và chi đầy đủ theo Nghị quyết.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được trích theo đúng nghị quyết.

- Năm 2024, đơn vị đã trích quỹ thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát theo doanh thu thực tế là 337,905 triệu đồng (5% doanh thu) và tính đến thời điểm báo cáo đã chi trả đầy đủ.

##### - Thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

Theo Nghị quyết ĐHCĐ ban hành dự toán thù lao HĐQT, BKS là 406.008.000 đồng bằng 0,5% tổng doanh thu kế hoạch, thù lao thực tế đã được điều chỉnh và chi trả theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 là 337.905.000 đồng.

##### - Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Đơn vị đã lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán AASC là 01 trong 03 công ty kiểm toán đã được ĐHCĐ thông qua để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.



## 2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2024 của đơn vị lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AASC.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2024 về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu về quản lý.

- Chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh như sau:

### Về giá trị sản lượng, số lượng hợp đồng:

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2024 là 67,214 tỷ đồng đạt 79,08% so với kế hoạch năm (85 tỷ đồng).

- Số HĐ ký kết trong năm: 54 hợp đồng, với giá trị 37,943 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Số HĐ thuộc thẩm quyền của HĐQT cho ý kiến : 01 hợp đồng (Dự án đường ven biển tỉnh Phú Yên với giá trị là 13,275 tỷ đồng (28,8% tổng tài sản)

+ Số HĐ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ cho ý kiến: Không

### Về kết quả kinh doanh và hiệu quả đầu tư

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ %	
					TH /KH 2024	TH /TH 2023
<b>I</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>					
1	Tổng tài sản	47.432	51.500	51.873	101%	109%
2	Vốn điều lệ	16.500	16.500	16.500	100%	100%
3	Giá trị sản lượng	101.000	85.000	67.214	79%	67%
4	Doanh thu	92.739	81.200	67.774	83%	73%
5	Thực thu kinh phí	84.644	84.200	62.408	74%	74%
6	Lợi nhuận trước thuế	8.048	6.496	5.521	85%	69%
7	Lợi nhuận sau thuế	5.799	5.116	4.277	84%	74%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.514	3.101	2.592	x	74%
9	Tỷ suất LN sau thuế / VDL %	35,14%	31,01%	25,92%	84%	74%
	Tỷ suất LN sau thuế /VCSH %	25,25%	x	20,71%	x	82%

10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	6,25%	6,30%	6,31%	100%	101%
<b>II</b>	<b>Quan hệ ngân sách</b>					
1	Còn phải nộp NSNN đầu kỳ	1.126	1.001	1.001	x	89%
2	Số phải nộp trong kỳ	10.236	6.782	6.388	x	62%
3	Số đã nộp trong kỳ	10.361	x	5.505	x	53%
4	Số còn phải nộp NSNN cuối kỳ	1.001	x	1.885	x	188%
<b>III</b>	<b>Lao động-Quỹ lương</b>					
1	Tổng quỹ lương	41.381	40.254	29.785	x	72%
2	Quỹ lương người lao động, người QLDN	40.917	39.848	29.447	x	72%
3	Thù lao HDQT, BKS	464	406	338	83%	73%
4	Tổng số lao động	165		152	x	92%
5	TNBQ/người - tháng (triệu đồng)	18,827	19,000	15,527	x	82%
<b>V</b>	<b>Đầu tư mua sắm</b>					
1	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	685	1.625	127	8%	19%
<b>VI</b>	<b>Cổ tức (đ/CP)</b>	<b>2.500</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>

Các chỉ tiêu năm 2024: sản lượng thực hiện 67,214 tỷ đồng đạt 79% so với kế hoạch; thu kinh phí là 62,408 tỷ đồng đạt 74% so với kế hoạch; doanh thu là 67,774 tỷ đồng đạt 83% so với kế hoạch, trong đó hoạt động sản xuất kinh doanh chính là 67,581 tỷ đồng (Văn phòng thực hiện là 56,638 tỷ đồng, xí nghiệp 5.1 thực hiện là 10,943 tỷ đồng), lãi tiền gửi ngân hàng là 177,8 triệu đồng. Lợi nhuận trước thuế là 5,521 tỷ đồng đạt 85% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là 4,277 tỷ đồng đạt 84% so với kế hoạch năm. Tỷ suất LNST trên doanh thu đạt 6,31%. Khả năng thanh toán lần lượt là: khả năng thanh toán tổng quát (1,74), khả năng thanh toán hiện thời (2,08), khả năng thanh toán nhanh (1,56).

So sánh với năm 2023, doanh thu đạt 73%, lợi nhuận trước thuế đạt 69%, lợi nhuận sau thuế đạt 74%.

Đơn vị đã chi trả mức lương bình quân 15,527 triệu đồng cho người lao động đạt 82% so với năm 2023. Tính đến thời điểm báo cáo đại hội đơn vị đã hoàn thành chi trả lương quyết toán quý 4 năm 2024 cho người lao động.

### **Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính của Công ty**

- Phân tích cơ cấu chỉ tiêu Tài sản:



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2024		31/12/2024		So sánh	
		Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	+/-	%
<b>A</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>47.432</b>	<b>100</b>	<b>51.873</b>	<b>100</b>	<b>4.441</b>	<b>109</b>
1	Tài sản ngắn hạn	44.930	86,6	50.606	97,6	5.676	113
a	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.018	7,7	5.434	10,5	1.416	135
b	Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.252	6,3	3.380	6,5	129	104
c	Các khoản phải thu ngắn hạn	31.651	61,0	37.768	72,8	6.117	119
	<i>Trong đó: dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(10.011)</i>	<i>(19,3)</i>	<i>(9.485)</i>	<i>(18,3)</i>	<i>526</i>	<i>95</i>
d	Hàng tồn kho	5.901	11,4	3.979	7,7	(1.923)	67
e	Tài sản ngắn hạn khác	108	0,2	44	0,1	(64)	x
2	Tài sản dài hạn	2.503	4,8	1.267	2,4	(1.235)	51
b	Tài sản cố định	1.389	2,7	756	1,5	(633)	54
c	Tài sản dài hạn khác	1.114	2,1	511	1,0	(602)	46

So với đầu năm Tổng tài sản tăng 4,441 tỷ đồng chủ yếu tăng các khoản phải thu ngắn hạn (6,117 tỷ đồng), giảm các khoản hàng tồn kho (1,923 tỷ đồng), tài sản cố định (0,633 tỷ đồng), tài sản dài hạn khác (0,602 tỷ đồng).

Tại thời điểm 31/12/2024, các khoản phải thu của đơn vị là 37,768 tỷ đồng chiếm 72,8% tổng tài sản trong đó nợ phải thu khách hàng 45,377 tỷ đồng (tuổi nợ dưới 1 năm là 11,734 tỷ đồng, tuổi nợ từ 1-3 năm là 13,297 tỷ đồng, tuổi nợ trên 3 năm là 20,345 tỷ đồng). Đơn vị đã trích lập dự phòng 9,485 tỷ đồng trong đó 9,434 tỷ đồng nợ phải thu khách hàng và 50 triệu ứng trước người bán (28% khoản nợ trên 01 năm). Khoản phải thu trên 03 năm của Chủ đầu tư (20,345 tỷ đồng) chưa được thanh toán do dự án bị dừng, Chủ đầu tư bị phá sản, giải thể và sát nhập, không có vốn, Chủ đầu tư không chi trả, đơn vị đã thực hiện trích lập dự phòng, tuy nhiên cần lưu ý phân loại công nợ theo thời gian và theo mức độ rủi ro để thu hồi công nợ và trích lập dự phòng (nếu cần). Đơn vị luôn và tiếp tục cố gắng thu hồi công nợ để có nguồn kinh phí duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số công trình đơn vị đã trích lập dự phòng nhưng chưa đối chiếu được công nợ đơn vị cần hoàn thiện công tác đối chiếu để có đủ cơ sở trích lập dự phòng, tránh rủi ro về thuế. Trong năm 2024 đơn vị đã hoàn nhập trích lập dự phòng là 528,8 triệu đồng.

Tính đến 31/12/2024, đơn vị tạm ứng cho nhà cung cấp 0,244 tỷ đồng trong đó khoản tạm ứng trên 3 năm 137,7 triệu đồng, từ 1-3 năm là 69,5 triệu đồng, dưới 1 năm là 36,883 triệu đồng.

Khoản tạm ứng cho nhà cung cấp trên 01 năm không có biến động. Đơn vị xem xét nghiệm thu với nhà cung cấp khi hoàn thành công việc để ghi nhận và phản ánh chi phí kịp thời đúng thực tế phát sinh.

Chi phí dở dang của đơn vị tại thời điểm 31/12/2024 là 3,794 tỷ đồng chiếm 7,3% tổng tài sản trong đó chi phí dở dang từ 1-3 năm là 1,004 tỷ, dưới 1 năm là 2,789 tỷ đồng.

Đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản: Trong kỳ đơn vị đầu tư mua sắm 02 máy tính xách tay Dell, 02 bộ máy tính với tổng giá trị là 127,4 triệu đồng.

Tài sản cố định hữu hình của đơn vị đã cũ, khấu hao 95,4% nguyên giá. Phần mềm thiết kế đã cũ, hết khấu hao.

- Phân tích về cơ cấu chỉ tiêu Nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2024		31/12/2024		So sánh	
		Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	+/-	%
	<b>Nguồn vốn</b>	<b>47.432</b>	<b>100</b>	<b>51.873</b>	<b>100</b>	<b>4.441</b>	<b>109</b>
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>24.105</b>	<b>50,8</b>	<b>29.844</b>	<b>57,5</b>	<b>5.739</b>	<b>124</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>24.105</b>	<b>50,8</b>	<b>29.844</b>	<b>57,5</b>	<b>5.739</b>	<b>124</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	2.579	5,4	3.957	7,6	1.378	153
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.296	17,5	4.804	9,3	(3.492)	58
3	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách	1.109	2,3	1.916	3,7	807	173
4	Phải trả người lao động	9.745	20,5	10.040	19,4	295	103
5	Các khoản phải trả, ngắn hạn khác	523	1,1	1.946	3,8	1.424	372
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	993	2,1	5.710	11,0	4.717	575
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	860	1,8	1.469	2,8	609	171
<b>B</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>23.327</b>	<b>49,2</b>	<b>22.030</b>	<b>42,5</b>	<b>(1.298)</b>	<b>94</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	16.500	34,8	16.500	31,8	-	100
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.827	14,4	5.530	10,7	(1.298)	81



Các khoản người mua ứng trước tiền hàng thời điểm 31/12/2024 là 4,804 tỷ đồng. Khoản tạm ứng <01 năm là 2,915 tỷ đồng, từ 1-3 năm là 1,462 tỷ đồng, trên 3 năm là 0,427 tỷ đồng. Đơn vị cần xem xét nghiệm thu, thanh quyết toán dự án để ghi nhận doanh thu phù hợp. Đối với công trình có thời gian tạm ứng trên 03 năm không có biến động đơn vị cần xem xét khối lượng công việc đã hoàn thành để nghiệm thu, quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Tính đến thời điểm 31/12/2024, số thuế còn phải nộp NSNN là 1,916 tỷ đồng (trong đó thuế GTGT phải nộp là 1,319 tỷ đồng, thuế TNDN là 0,588 tỷ đồng, thuế TNCN là 8,9 triệu đồng), kinh phí công đoàn Quý 3,4/2024 còn phải nộp là 95,526 triệu đồng, BHXH, BHYT, BHTN đã nộp hết tháng 12/2024.

Phải trả người lao động tại ngày 31/12/2024 là 10,040 tỷ đồng chiếm 33,7% quỹ lương trích năm 2024 (29,785 tỷ đồng), đơn vị đã chi hết quỹ lương năm 2023, quyết toán lương quý 1,2/2024 thu nhập bình quân của người lao động năm 2024 là 15,527 triệu đồng thấp hơn so với kế hoạch (19 triệu đồng).

Thực thu kinh phí năm 2024 của đơn vị là 62,408 tỷ đồng đạt 74% KH, đồng thời đạt 73,7% so với năm trước. Thu chưa đủ bù chi nên dòng tiền âm, đơn vị phải đi vay. Đơn vị đã tắt toán các món vay còn tồn đọng cuối năm 2023 (993 triệu đồng) và vay trong kỳ là 9,075 tỷ đồng trong đó vay ngân hàng là 7,175 tỷ đồng đã trả 3,365 tỷ đồng, vay cá nhân là 1,9 tỷ đồng để chi trả lương và nộp BHXH, tại thời điểm 31/12/2024 đơn vị còn nợ vay ngân hàng là 3,810 tỷ đồng, cá nhân là 1,9 tỷ đồng.

Chi phí phát sinh năm 2024 của đơn vị giảm so với năm 2023 là 18,973 tỷ đồng chủ yếu giảm chi phí nhân công là 11,596 tỷ đồng và chi phí thuê ngoài giảm là 3,755 tỷ đồng.

Qua báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2024 đạt 80-85% so với kế hoạch; nguồn vốn SXKD được sử dụng đúng mục đích, vốn luôn được bảo toàn. Tuy nhiên đơn vị cần chú trọng hơn nữa công tác thu hồi công nợ để có nguồn kinh phí duy trì hoạt động sản xuất, xử lý chi phí dở dang, trích lập dự phòng, quản lý nhà cung cấp để giảm thiểu rủi ro tiềm tàng.

#### **4. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2024:**

##### **1.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ quý 01 lần theo đúng quy định để triển khai Nghị quyết ĐHCĐ và quyết định các vấn đề phát sinh theo tờ trình của Giám đốc.

Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã họp và ban hành Nghị quyết như sau:

<b>Phiên họp</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nghị quyết</b>	<b>Ghi chú</b>
Phiên thứ 12 NK 2021-2026	01/3/2024	13.00-NQ/2024/HĐQT-TV5	
Phiên thứ 13 NK 2021-2026	24/5/2024	14.00-NQ/2024/HĐQT-TV5	
Lấy ý kiến bằng văn bản	29/7/2024	14.01-NQ/2024/HĐQT-TV5	
Phiên thứ 14 NK 2021-2026	13/09/2024	15-NQ/2024/HĐQT-TV5	
Phiên thứ 15 NK 2021-2026	19/11/2024	16-NQ/2024/HĐQT-TV5	
Lấy ý kiến bằng văn bản	16/12/2024	16.01-NQ/2024/HĐQT-TV5	



- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

## **1.2. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc**

- Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh năm 2024, Ban Giám đốc luôn chủ động, tiếp cận tìm nguồn công việc để đạt được kết quả cao.

- Ban điều hành đã triển khai triệt để các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành; nghiên cứu đầu tư cải tiến kỹ thuật. Ban điều hành luôn chỉ đạo sát sao các bộ phận chức năng nhằm mục tiêu hạ giá thành sản phẩm và nâng cao lợi nhuận. Ban điều hành đã bỏ nhiệm theo đúng quy trình.

- Trong thời kỳ phục hồi kinh tế, đơn vị luôn cố gắng khắc phục khó khăn để triển khai công việc. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm chưa đạt được theo kế hoạch, thu nhập người lao động chưa cao.

- Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào.

## **5. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025:**

Ban kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán theo Tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán số 08/TTr/BKS-TV5 ngày 08/3/2025. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong 03 công ty kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

## **6. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025:**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Tổng Công ty, HĐQT công ty.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, 6 tháng, hàng quý của Công ty;

- Kiểm soát tình hình quản lý vốn, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Kiểm soát Công ty với Ban kiểm soát Tổng công ty để thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát nhằm có những kiến nghị, đóng góp kịp thời, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

- Các thành viên Ban Kiểm soát tích cực tham gia các lớp đào tạo, cập nhật chính sách, quy định mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự đầy đủ các hội nghị chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.

## **7. Kết luận**

Năm 2024 là năm cuối kỳ trung hạn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 của Nhà nước. Các dự án đều đòi hỏi tiến độ rất gấp, phải xin ý kiến nhiều cơ quan chức năng, một số dự án phải chỉnh sửa nhiều phương án và kéo dài từ 2-3 năm do vướng thủ tục. Công tác đấu thầu ngày càng khó khăn do cạnh tranh gay gắt về giá thầu. Ban điều hành công ty đã có nhiều cố gắng, nỗ lực tìm kiếm công việc, bố trí các đơn vị sản xuất, người lao động cống hiến, tích cực làm việc để hoàn thành chỉ tiêu và nội dung mà Đại hội đồng cổ đông năm 2024 giao tuy nhiên tình hình sản xuất kinh doanh; thu nhập và việc làm của người lao động chưa đạt được như kế hoạch.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông, Nhà đầu tư sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



***Tăng Thị Thu Hiền***